

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/01/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+BK9+P2+TD3	7:25	12+3+0+0	0+0+0+0		1+0+7+12	0+0+0+0	
2		TD2+BK3+P9	9:25	15+3+0	0+0+0		11+2+0	0+0+0	chuyen 3 BK3-p9

TTBBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/3 nguoi bk4(td3) về đi bk3 chuyến 2



FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/01/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: CLO - BK9 - P2 - TD3	CREW: Dương - MTHAO - Huy	ETA: 09:30
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN KIÊN	CLO	16-17	2	14		74	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐOÀN NGỌC ĐÌNH	CLO	10-11	2	14		74	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN ĐỨC TÍNH	CLO	12-13	2	17		72	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN NGỌC ĐĂNG	CLO	18	1	14	16	70	XAYLAP	Vietnamese
5	VỊ THAI	CLO	06	1	14		60	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN VĂN TRƯỞNG	CLO	99,700	2	20		69	XAYLAP	Vietnamese
7	BUI ĐÌNH SANG	CLO	14-15	2	12		49	XAYLAP	Vietnamese
8	VU ĐẠI DINH	CLO	09	1	6		70	PSV	Vietnamese
9	PHẠM NGỌC HÒA	CLO	04-05	2	16		60	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ VĂN DƯƠNG	CLO	07-08	2	20		61	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ NGUYỄN HUY HOÀN	CLO	01	1	14	12	72	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN VĂN TOÀN	CLO	03	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN TRUNG	BK9	47-48	2	17		64	GPWS	Vietnamese
14	VU TIẾN THÀNH	BK9	49,59	2	15		72	GPWS	Vietnamese
15	VU HOÀNG TÂN	BK9	46	1	7		91	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	12	19	171	806	28	1		
2	BK9	3	5	39	227	0	0		
3	P2	0	0	0	0	0	7		
4	TD3	0	0	0	0	0	13		
TOTAL		15	24	210	1.033	28	21		
WEIGHT KG				210	1.033	28			

GRAND TOAL: 1.271 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/01/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+RCDM	7:25	14+8	0+0		12+10	0+0	
2		P9+CLO	7:25	7+15	0+0		0+22	0+0	
3		RC5+CTC1+RP1	7:25	14+0+8	0+0+0		4+5+13	0+0+0	chuyen 2 ctcl-rp1
4		RC4+VSP02	9:25	12+10	0+0		5+17	0+0	
5		RC3+TD2+RP3	9:25	0+4+15	0+0+0		0+4+18	0+0+0	chuyen 3 rc3-rp3
6		RP3+RC6+RC4	9:25	15+6+1	0+0+0		12+6+4	0+0+0	
7		T.UNG	11:25	17	0		18	0	
8		TD1+P2+RP1	11:25	7+0+14	0+0+0		6+0+16	0+0+0	chuyen 2 TD1-P2
9		VSP02+RCDM+RC5	11:25	9+4+1	0+0+0		1+9+12	0+0+0	
10		TD3+VSP02	11:25	3+19	0+0		0+22	0+0	

TTBBSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/01/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 2	TO: P9 - CLO	CREW: VTHU - ĐỨC - thông	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUỐC DƯƠNG	P9	07	1	9		65	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐOÀN QUANG TRUNG	P9	08	1	10	14	68	XAYLAP	Vietnamese
3	LAI VĂN MẠNH	P9	02-03	2	19		70	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM VĂN HÙNG	P9	01	1	11		75	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ VĂN NHÂN	P9	10-11	2	19		72	XAYLAP	Vietnamese
6	VŨ TUẤN ANH	P9	04	1	10	21	78	XAYLAP	Vietnamese
7	VŨ NGUYỄN MINH PHƯỚC	P9	12-13	2	19		72	XAYLAP	Vietnamese
8	PHẠM VĂN ĐƯỢC	CLO	97	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ MINH TÚ	CLO	94	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
10	CHU ĐỨC AI	CLO	93	1	6		84	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ NGỌC LUÂN	CLO	91	1	3		86	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN QUANG HUY	CLO	98	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG VĂN BÓN	CLO	89	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM VĂN TAM	CLO	92	1	3	35	63	KHOAN	Vietnamese
15	CAO VĂN VIỆT	CLO	600	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG VĂN TRUNG	CLO	99	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
17	NGHIÊM XUÂN VIỆT	CLO	96	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	CLO	95	1	9		62	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN DUY ĐÔNG	CLO					68	PSV	Vietnamese
20	LÊ NHỎ CANG	CLO	90	1	8		70	PSV	Vietnamese
21	PHAN MINH TUẤN	CLO	04	1	5		75	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN TIẾN SINH	CLO	03	1	10		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	7	10	97	500	35	0		
2	CLO	15	14	85	1.064	35	22		
TOTAL		22	24	182	1.564	70	22		
WEIGHT KG				182	1.564	70			

GRAND TOAL: 1.816 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/01/2024	TO: RC5 - CTC1 - RP1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: TUYỀN - N.Cường - DTùng	ETA: 09:25
CAM-1			

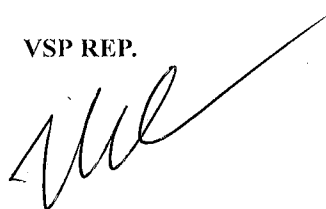
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ VĂN TOÀN	RC5					75	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN QUANG THĂNG	RC5					75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TIẾN THĂNG	RC5					60	NIPI	Vietnamese
4	ĐẶNG THẾ ANH	RC5	97	1	2		67	NIPI	Vietnamese
5	NGUYỄN DUY ANH	RC5	79	1	5		66	NIPI	Vietnamese
6	ĐO XUAN LONG	RC5	77	1	5		68	NIPI	Vietnamese
7	KURPASOV V.	RC5					75	KH-THAC	Russian
8	TRỊNH VĂN TIẾN	RC5	80	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐUƠNG MINH KHANH	RC5	78	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
10	LE VĂN TRUNG	RC5	72,82	2	14		82	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM HOANG TUNG	RC5	86	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ANH TUÂN	RC5	83	1	10	15	71	KH-THAC	Vietnamese
13	TAO QUANG NGÂN	RP1	87	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
14	PHUONG VAN MINH	RP1	54,77	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
15	TSOPANOV A.	RP1	52	1	10		99	KH-THAC	Russian
16	KOROGLUEV G.	RP1	53	1	7		78	KH-THAC	Russian
17	NGUYỄN PHI KHAI HOÀN	RP1	51	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN QUANG TUNG	RP1				55	75	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VIỆT THANH	RP1					72	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAN CÔNG TOÀN	RP1	50	1	5		86	KH-THAC	Vietnamese
21	LE MẠNH HÙNG	RP1	86	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN MINH HIẾU	RP1					60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

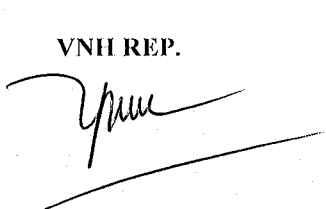
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	12	9	54	847	15	4		CHUYEN 2 PAX TU CTC1-RP1
2	CTC1	0	0	0	0	37	5+2		
3	RP1	10	8	51	757	55	13		
TOTAL		22	17	105	1.604	107	22		
WEIGHT KG				105	1.604	107			

GRAND TOAL: 1.816 KGS

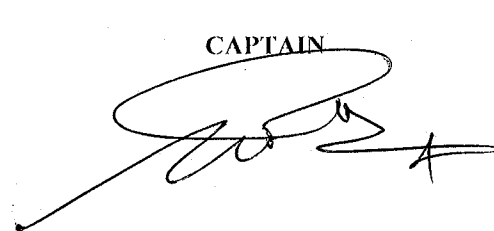
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/01/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	TO: RC4 - VSP02	CREW: TTrung - Son - Toan	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRỌNG MINH	RC4	22	1	6	22	60	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG VAN TUNG	RC4	21	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG MINH DUNG	RC4					77	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ HAI ANH	RC4	20	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN THANH CÔNG	RC4	23	1	13		58	KH-THAC	Vietnamese
6	LUƠNG THỊ HAI	RC4	24	1	12		69	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM TIẾN ĐUNG	RC4	25	1	10		74	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYEN DANH TRUNG	RC4	26-27	2	17		70	CODIEN	Vietnamese
9	HỒ VĂN ĐẠT	RC4	30-31	2	14		78	NAM TIEN	Vietnamese
10	LÊ PHI HẬU	RC4	28	1	7		63	NAM TIEN	Vietnamese
11	VUONG DUC HUY	RC4	18-19	2	19		92	PSV	Vietnamese
12	MAI VĂN TUÔNG	RC4	17	1	6		66	PSV	Vietnamese
13	YANDIAN E.	VSP02	41-42	2	19		87	KH-THAC	Russian
14	GURIN V.	VSP02	39	1	4		103	KH-THAC	Russian
15	ĐINH TRƯƠNG PHI	VSP02	47-48	2	7		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN QUAN	VSP02	57	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN TIEN HIỆP	VSP02	43-44	2	13		65	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG NGOC ĐỒNG	VSP02	50	1	4		81	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG VIỆT THANH	VSP02	46	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM ĐỨC TÀI	VSP02	49	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐINH THỊ ANH	VSP02	45	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN QUỐC HOÀN	VSP02	40	1	5	25	64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	12	14	124	855	22	5		
2	VSP02	10	13	78	746	25	17		
TOTAL		22	27	202	1.601	47	22		
WEIGHT KG				202	1.601	47			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Lưu VSP



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/01/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:00
FLIGHT: 5	TO: RC3 - TD2 - RP3	CREW: VTHU - ĐỨC - thông	ETA: 11:50
VANG-8			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TÂN PHONG	TD2	02-03	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
2	HUYNH VAN THUẬN	TD2	04-05	2	13	40	67	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH NAM	TD2					73	KH-THAC	Vietnamese
4	TÔ CÔNG TÁNH	TD2	01	1	3		65	PSV	Vietnamese
5	VU MANH DUNG	TD2	06-07	2	9		76	PSV	Vietnamese
6	VOEVODCHENKOV	RP3	39	1	8		100	KH-THAC	Russian
7	PHẠM HỮU THĂNG	RP3	44	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
8	MAI NGỌC THIẾT	RP3	45	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM QUANG TRUNG	RP3					70	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG VĂN THÀNH	RP3	46	1	9	80	69	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI ANH SON	RP3					73	KH-THAC	Vietnamese
12	LƯƠNG QUANG THƯƠNG	RP3	35	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ DUY TIẾN	RP3	47	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN VĂN MINH	RP3	38	1	8		100	YTE	Vietnamese
15	NGUYỄN TÁT THANH	RP3	48	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
16	TRƯƠNG VĂN THƯƠNG	RP3	40-41	2	12		62	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TỬ HAI	RP3	42	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM VĂN ANH	RP3	36	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	RP3	43	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN CÔNG	RP3	37	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	0	0	0	0	43	0 + 3		CHUYEN 3 PAX RC3-RP3
2	TD2	5	7	35	346	40	4		
3	RP3	15	14	87	1.106	80	18		
TOTAL		20	21	122	1.452	163	22		
WEIGHT KG				122	1.452	163			

GRAND TOAL: 1.737 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/01/2024	TO: RP3 - RC6 - RC4	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: KHOÀN - N.ANH - N.Nam	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU THANG	RP3	65	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN TRONG HAI	RP3	84	1	4		85	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN DOAN THANH	RP3	61	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN TIEN	RP3	83	1	10	130	70	KH-THAC	Vietnamese
5	HOANG XUAN HUNG	RP3					67	KH-THAC	Vietnamese
6	LE DUC HUY	RP3	85	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
7	VU THANH LONG	RP3	64	1	5		92	KH-THAC	Vietnamese
8	LE DUC OANH	RP3					65	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI DUC THUAN	RP3	63	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG VAN HIEN	RP3	96	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAM THE PHONG	RP3	86	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN THANH CONG	RP3	62	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
13	LE HONG CUONG	RP3	59-60	2	19		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN MANH TUNG TAI	RP3	88	1	12		70	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYEN VU HUNG	RP3	87	1	15		80	CODIEN	Vietnamese
16	DO VAN TUNG	RC6	48	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	LE DUC THIEN	RC6	51	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC LINH	RC6	47	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG VAN TRUONG	RC6	46	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐANG KHOI NGUYEN	RC6	44	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
21	TRAN TRONG HIEU	RC6	49	1	5		53	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN THE HUY	RC6	50	1	12		75	COKHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	15	14	101	1.073	130	12		
2	RC6	7	7	47	493	10	6		
3	RC4	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	21	148	1.566	140	22		
WEIGHT KG				148	1.566	140			

GRAND TOAL: 1.854 KGS

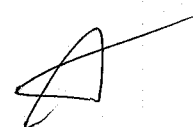
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/01/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 11:30
FLIGHT: 7	TO: T.UNG	CREW: MTiến - XTrường	ETA: 14:40
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGÔ HOÀN	T.UNG	74-75	2	15		62	YTE	Vietnamese
2	NGUYEN TRUNG KIEN	T.UNG	79	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VĂN CHÍNH	T.UNG	71	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VŨ QUYÊN	T.UNG	82	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI TRỌNG SƠN	T.UNG	70	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN MINH TRI	T.UNG	76	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ TIẾN VINH	T.UNG	78	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ NGỌC TOÀN	T.UNG	72	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	LUƠNG HOANG ANH	T.UNG	67-68	2	10		85	KH-THAC	Vietnamese
10	KHÔNG THAI BINH	T.UNG	69	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
11	HỒ ĐÌNH HUY	T.UNG	81	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN SƠN	T.UNG	83	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ QUANG THÔNG	T.UNG					68	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG ĐÌNH THẮNG	T.UNG	77	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐẶNG THAI SƠN	T.UNG	80	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ MINH HOÀN	T.UNG	66	1	5		75	PSV	Vietnamese
17	PHẠM TRẦN THANH PHÚC	T.UNG	73	1	5		82	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	17	18	96	1.197	0	18		
TOTAL		17	18	96	1.197	0	18		
WEIGHT KG				96	1.197	0			

GRAND TOAL: 1.293 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/01/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 12:20
FLIGHT: 8	TO: TD1 - P2 - RP1	CREW: VTHU - ĐỨC - thông	ETA: 14:10
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN VĂN LỆ	TD1	18	1	6		67	T-TIN	Vietnamese
2	NGUYỄN HUỆ	TD1	27-28	2	18		54	T-TIN	Vietnamese
3	VŨ HOÀNG QUÂN	TD1	23	1	5		57	PSV	Vietnamese
4	LÊ XUÂN TÍNH	TD1	22	1	4		92	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN TIẾN SỸ	TD1	24	1	4		54	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN TUÂN THANH	TD1	21	1	14		73	NHATHAU	Vietnamese
7	NGUYỄN MINH TRUNG	TD1	19-20	2	12		72	NHATHAU	Vietnamese
8	NGO VĂN GIAO	TD1	25-26	2	13		90	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TÂM	RP1	91	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN BẮC HÀ	RP1	598	1	9		57	KH-THAC	Vietnamese
11	LÝ XUÂN TRUNG	RP1	94	1	12		67	YTE	Vietnamese
12	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	RP1	596	1	7		92	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐINH VĂN MẠNH	RP1	599	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
14	HOÀNG ĐÌNH BÀ	RP1	96	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM VĂN THUY	RP1	92-93	2	12		64	KH-THAC	Vietnamese
16	HOÀNG VĂN SƯU	RP1				25	77	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN BÀ QUY	RP1	597	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN NGUYỄN XUÂN AN	RP1	97-98	2	7		70	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ NGỌC DŨNG	RP1	95	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN LỢI	RP1	99	1	7	18	65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	8	11	76	559	0	6+2		CHUYEN 2 PAX TD1-P2
2	P2	0	0	0	0	0	0		
3	RP1	12	13	84	843	43	16		
TOTAL		20	24	160	1.402	43	22		
WEIGHT KG				160	1.402	43			

GRAND TOAL: 1.605 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



Đu vsp

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/01/2024	TO: VSP02 - RCDM - RC5	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: QViệt - M.Đức - Thành	ETA: 14:00
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN QUOC CHIEN	VSP02	88	1	6	11	80	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN CHIEN THANG	VSP02	95-96	2	10		73	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN MINH DAN	VSP02	11	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN MINH TUAN THINH	VSP02	94	1	9		98	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN LE MINH TUAN	VSP02	93	1	15		98	KH-THAC	Vietnamese
6	NGO DUY KHIEM	VSP02	99,300	2	8		71	YTE	Vietnamese
7	HO BINH TRONG	VSP02	89-90	2	8		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN TRONG CUONG	VSP02	13	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN XUAN QUANG	VSP02	91-92	2	6		75	KH-THAC	Vietnamese
10	DINH VAN CONG	RCDM	11	1	6		81	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN KIEM BAC	RCDM	05-06	2	20		72	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAM VAN HUAN	RCDM	07	1	8		72	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN HOANG PHUC	RCDM	08-09	2	18		84	COKHI	Vietnamese
14	NGUYEN TRUNG THANH	RC5	87	1	7	75	71	PSV	Vietnamese
15	BUI TRUNG SON	RC5	89	1	6		70	PSV	Vietnamese
16	PHAN DO CHAU TUAN	RC5	88	1	15		96	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

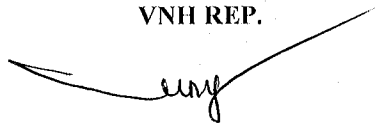
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	9	13	71	700	11	1		
2	RCDM	4	6	52	309	0	9		
3	RC5	3	3	28	237	75	12		
TOTAL		16	22	151	1.246	86	22		
WEIGHT KG				151	1.246	86			

GRAND TOAL: 1.483 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN


FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/01/2024	TO: TD3 - VSP02	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:15
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: KHOAN - N.ANH - N.Nam	ETA: 14:05
CAM-3			

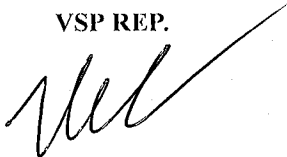
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SOTRIVEX IGOR	TD3	98	1	8		105	KHOAN	Russian
2	DUONG THANH TUNG	TD3	99	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN HOANG LONG	TD3	200	1	12		82	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN QUANG HUNG	VSP02	75-76	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGO DUC CHU	VSP02	65	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN QUANG MINH	VSP02	61	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM NGOC THACH	VSP02	67	1	7		57	KH-THAC	Vietnamese
8	NGO CONG HUY	VSP02	09	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG MINH SON	VSP02	72	1	12		75	ANTOAN	Vietnamese
10	HOANG VAN TRUNG	VSP02	62-63	2	7		84	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN VAN HUONG	VSP02	69	1	5		60	PSV	Vietnamese
12	PHAN SY CAO	VSP02	71	1	5		65	PSV	Vietnamese
13	DOAN QUOC VIET	VSP02	64	1	6		77	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN TRONG TAN	VSP02	10	1	5		87	KH-THAC	Vietnamese
15	DO VAN PHU	VSP02	73	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
16	NGO DUC TRI	VSP02	08	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM HUU DAT	VSP02	74	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN GIA LONG	VSP02	38	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
19	VU XUAN TOAN	VSP02	68	1	3		80	PSV	Vietnamese
20	LE DANG KHOA	VSP02	70	1	6		67	PSV	Vietnamese
21	LE VAN CHANH	VSP02	60	1	5		58	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN HAI TUNG	VSP02	66	1	5		93	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	3	3	25	262	0	0		
2	VSP02	19	21	110	1.354	0	22		
TOTAL		22	24	135	1.616	0	22		
WEIGHT KG				135	1.616	0			

GRAND TOAL: 1.751 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN